

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Đảo;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Cường, bà Trần Thị liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thế Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn Q**, tên gọi khác: “C”; sinh ngày 14-02-2001; nơi sinh, nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2019 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hoàng Đức T, địa chỉ: Xóm X, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tuần tra tại địa bàn xã V, huyện Q thấy Trần Văn Q (bị cáo trong vụ án) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký (BĐK) 73G1-075.XX có dấu hiện nghi vấn

nên tiến hành kiểm tra, phát hiện tại chắn bảo vệ mang xe có một túi nilon, bên trong chứa 19 (mười chín) viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ “WY”, Trần Văn Q khai nhận tất cả đó là ma túy tổng hợp, của Q, mua về để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (Cơ quan CSĐT) đã tiến hành thu giữ 19 viên nén, màu hồng; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, BDK 73G1-075.XX.

Từ 16 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ nơi Trần Văn Q ở trọ tại Nhà trọ H, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q của bà Hoàng Thị T, có Phạm Văn Đ (sinh năm 1997, trú tại: Thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) tại phòng trọ, thu giữ: 01 con dao; 01 cây kiếm; 01 súng còn tự chế; 52 quả hình cầu; 01 chai nhựa có gắn ống hút ở thân chai dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI; 02 viên nén, trong đó 01 viên màu hồng ở chiều ngửa, 01 viên màu xanh ở cửa sổ phía trước phòng trọ.

Ngày 17-12-2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định số 03/CSĐT trưng cầu giám định khối lượng, loại chất ma túy đối với vật chứng là 19 viên nén thu giữ trong vụ án. Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định số 03/GĐ-PC09, ngày 23-12-2019 đối với vật chứng thu giữ, kết luận: 19 viên nén dạng thuốc tân dược, màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là Methamphetamine, khối lượng: 1,845g (một phẩy tám trăm bốn mươi lăm gam) là chất ma túy, nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, hoàn lại đối tượng sau giám định: 1,56g (một phẩy năm mươi sáu gam) mẫu ký hiệu A (đã được niêm phong số 03/GĐ-PC09).

01 con dao (dài khoảng 60cm, có vỏ bọc màu đỏ dài khoảng 40cm) là của bị cáo Trần Văn Q.

Ngày 07-01-2020, Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô BDK 73G1-075.XX nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER cho ông Hoàng Đức T là chủ sở hữu.

Phạm Văn Đ bị khởi tố điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác và đồ vật thu giữ tại phòng trọ gồm: 02 viên nén, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, 01 chai nhựa có gắn ống hút dùng để sử dụng ma túy là của Phạm Văn Đ.

Bị cáo Trần Văn Q và Phạm Văn Đ khai: 01 cây kiếm; 01 súng còn tự chế; 52 quả hình cầu có trước khi Q và Đ đến ở, là của Nguyễn Viết T, ở thôn H, xã D, huyện Q. Hiện nay, Nguyễn Viết T không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT đã có văn bản chuyển cho Công an huyện Quảng Ninh để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 03- 6-2020, Cơ quan CSĐT đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý: 1,56g ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong số 03/GĐ-PC09); 01 con dao.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 19 viên nén đó là ma túy, do Trần Văn Q mua của một người tên “C” nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, tại khu vực thị trấn Q, huyện Q, cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TA, ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh ngày 17 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Văn Q đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,845g (một phẩy tám trăm bốn mươi lăm gam), để tại bảo vệ mang xe mô tô BDK 73G1-075.XX nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ 20 phút. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy vật chứng là 1,56g (một phẩy năm mươi sáu gam) Methamphetamine đã được niêm phong; tịch thu tiêu hủy 01 con dao, theo yêu cầu của Bị cáo, vì không còn giá trị.

Bị cáo Trần Văn Q nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên; khai nhận vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019, khi đang có hành vi tàng trữ 19 viên ma túy dạng thuốc tân dược, để trên xe mô tô BDK73G1-075.XX, có khối lượng và loại chất ma túy như Kết luận giám định, mục đích là để sử dụng và đã bị phát hiện, bắt quả tang; hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ việc sử dụng chất ma túy, sẽ cải tạo tốt, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không tái phạm; xin được xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được xử nhẹ, sớm được trở về làm công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Từ chối nhận lại 01 con dao vì không còn giá trị, yêu cầu Tòa án tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Trần Văn Q đã thực hiện hành vi tàng trữ 19 viên nén dạng thuốc tân dược, có tổng khối lượng là 1,845g (một phẩy tám trăm bốn mươi lăm gam) chất ma túy loại Methamphetamine, để tại chần bảo vệ mang xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, BDK 73G1-075.XX, vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Văn Q thuộc lỗi cố ý, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự; tệ nạn, tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý hình sự, với mức độ tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với Bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh người có tên là “C” đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn Q bị thu giữ trong vụ án nhưng vì không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên việc xác minh không có kết quả, không có căn cứ để xác định và xử lý đối tượng này.

Ông Hoàng Đức T là chủ sở hữu xe mô tô BDK 73G1-075.XX, không có lỗi trong việc sử dụng xe này của bị cáo Trần Văn Q; đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, xử lý.

[4] Về vật chứng, đồ vật đã thu giữ: 1,56g (một phẩy năm mươi sáu gam) chất ma túy Methamphetamine là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 con dao là của Trần Văn Q, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trần Văn Q theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106

của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Trần Văn Q từ chối nhận lại và yêu cầu Tòa án tuyên tiêu hủy vì không còn giá trị nên chấp nhận.

Các đồ vật gồm: 02 viên nén, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, 01 chai nhựa có gắn ống hút dùng để sử dụng ma túy thu giữ tại phòng Trần Văn Q trợ là vật chứng thuộc vụ án Phạm Văn Đ bị khởi tố điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 cây kiếm, 01 súng còn tự chế, 52 quả hình cầu Cơ quan CSĐT đã có văn bản chuyển cho Công an huyện Quảng Ninh để xử lý theo thẩm quyền nên không xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 260; khoản 1 Điều 298; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 1,56g (một phẩy năm mươi sáu gam) chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong số 03/GĐ-PC09); tiêu hủy 01 cây dao.

Các vật chứng, đồ vật có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh chuyển giao, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Q có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Hoàng Đức T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Mậu Đảo**